**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I - NĂM HỌC: 2023-2024**

**MÔN NGỮ VĂN – LỚP 10**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thần thoại | 1 | 1 | 1 | **1** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| *Tỉ lệ phần đọc hiểu* | | | *10* | *10* | *10* | *10* | *0* | *20* | *0* | *0* |
| **2** | **Viết** | Viết được một văn bản nghị luận phân tích văn bản theo đặc trưng thể loại. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| *Tỉ lệ phần viết* | | | *0* | *20* | *0* | *10* | *0* | *5* | *0* | *5* |
| **Tổng** | | | ***10*** | ***30*** | **10** | ***20*** | ***0*** | ***25*** | ***0*** | 5 | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30%** | | **25%** | | **5%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **ĐỌC – HIỂU** | - Đọc hiểu các văn bản/ đoạn trích thuộc thể loại thần thoại. | **Nhận biết:**  - Xác định được thể loại văn bản.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được đặc sắc về nội dung của văn bản/đoạn trích: ý nghĩa của hình ảnh tiêu biểu…  - Phân tích được đặc trưng không gian, thời gian thần thoại  - Nhận diện và phân tích được lỗi trật tự từ trong tiếng Việt.  **Vận dụng:**  - Rút ra được thông điệp, bài học cuộc sống từ văn bản.  - Nhận xét, đánh giá được sức hấp dẫn của thần thoại. | **1 TN**  **1 TL** | **1 TN**  **1 TL** | **0 TN**  **2 TL** | **0** | **6** |
| **2** | **VIẾT** | Văn nghị luận | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài văn nghị luận phân tích văn bản theo đặc trưng thể loại thần thoại.  - Giới thiệu được đối tượng nghị luận.  - Xác định được đặc trưng của thể loại thần thoại.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được những đặc sắc về đặc điểm nội dung, hình thức của văn bản thần thoại.  - Hiểu được một số đặc trưng cơ bản của thể loại thần thoại: cốt truyện, không gian, thời gian, nhân vật, chi tiết kì ảo, lời người kể,…  **Vận dụng:**  - Vận dụng kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích làm rõ vấn đề nghị luận.  - Nhận xét về giá trị, ý nghĩa của văn bản.  **Vận dụng cao:**  - So sánh với các văn bản thần thoại cùng chủ đề khác, liên hệ với thực tiễn.  - Rút ra được thông điệp, bài học cuộc sống có ý nghĩa.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục. |  |  |  |  | **1\*** |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |  | **10** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40** | **30** | **25** | **5** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | | **100** |

**Lưu ý:**

- Đối với các câu hỏi ở phần Đọc hiểu, mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của *Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá* tương ứng (một chỉ báo là một gạch đầu dòng).

- Những đơn vị kiến thức/kĩ năng của các bài học Đọc hiểu, thực hành tiếng Việt, Viết Nói và nghe được tích hợp trong kiểm tra, đánh giá ở phần Đọc hiểu và phần Viết.

- **(1\*)** Một bài văn đánh giá 4 mức độ nhận thức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao); tỉ lệ điểm cho từng mức độ được thể hiện trong đáp án và hướng dẫn.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM**  **TRƯỜNG THPT TÂN TÚC**  ĐỀ CHÍNH THỨC  (*Đề kiểm tra gồm có 02 trang*) | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I-NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: Ngữ văn, Lớp 10**  *Thời gian làm bài*: 90 phút, *không kể thời gian phát đề* |

**Đọc văn bản sau:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

*TRỜI THỬ MUÔN LOÀI*

(Thần thoại Thái)

*Ngày xưa không riêng gì con người mà cả loài chim muông cùng cây cỏ đều biết nói. Một hôm Trời muốn thử lòng mỗi loài bèn vờ chết. Tất cả loài vật mới lên trời vào dịp ấy, loài nào cũng nói rằng: “Ông Trời chết rồi, chúng ta tha hồ sống theo ý mình; ông Tổ chết rồi chúng ta tha hồ ăn ở theo ý mình”.*

*Con rùa lên chậm, vì nó vốn đi lâu, lại gặp một cây lớn ngã giữa đường, rùa mới nhờ người giúp nó vượt qua cây đổ, và để đáp ơn lại, nó hứa sẽ dạy cách than khóc về ông Trời chết. Khi tới trời con rùa mới rền rĩ: “Ông Trời chết rồi, tôi không có chốn ở, ông Tổ chết rồi tôi không có gì để ăn!”.*

*Người cũng bắt chước y như lời than khóc đó của rùa. Trời nghe lấy làm bằng lòng lắm, ngồi nhỏm dậy phán rằng: “ Loài vật các ngươi thấy ta chết đều tỏ vẻ vui mừng, bày rõ lòng dạ xấu xa, từ đây ta không cho các ngươi nói được nữa, mà chỉ để cho con người nói được mà thôi. Ta lại cho phép người được ăn thịt các ngươi”.*

*Không một loài vật nào dám cãi lại ý định của Trời trừ cọp, rắn hổ mang và thuồng luồng. Con cọp nhảy vọt cao để tỏ sức mạnh; rắn thì phồng mang thở phì phì. Con người biết mình sức yếu hơn mới dùng mẹo, dựng lên một túp lều tranh, rồi hỏi ba con vật: “ Các ngươi có sợ cái ta vừa dựng lên không?”*

*Cả ba cùng đáp : “ Sợ gì mà sợ. Cái đó chúng ta có thể dùng để ở, nằm ngủ thích thú nữa”.*

*Người bèn nói: “ Vậy thì cả ba vào trong đó đi cho thích”.*

*Cả ba con vật liền vào trong lều ở. Bên ngoài con người mới dùng hòn đá Trời cho, đốt lửa châm vào nhà tranh. Con cọp nóng quá nhảy phóng qua đám lửa cháy, vì thế mà từ ngày đó bộ lông bị vạch đen dài rằn rện. Hai con rắn và thuồng luồng tuy đã bò hết sức mau mà thân hình cũng bị vết than in hằn lên.*

*Từ đấy mối thù hiềm giữa người và ba con vật càng nặng. Người tránh gặp ba con vật kia, và mỗi khi gặp thường nguy hiểm đến tính mạng. Nhưng không vì thế mà người ta không ăn thịt ba giống đó.*

*(Thần thoại Việt Nam – Trung Hoa,* Doãn Quốc Sỹ sưu tập và dịch thuật,

Tuyển tập Văn chương Nhi đồng, NXB Sáng tạo,1970, tr.74*)*

**Thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Chọn đáp án* ***đúng và đầy đủ nhất*** *cho các câu hỏi từ 1 đến 2:*

**Câu 1: Văn bản trên thuộc loại thần thoại nào:(1,0 điểm)**

A. Thần thoại kể về các vị thần C. Thần thoại về nguồn gốc muôn loài

B. Thần thoại về các thành bang D. Thần thoại về những người mưu trí

**Câu 2: Cho câu văn:** “*Ngày xưa không riêng gì con người mà cả loài* *chim muông cùng cây cỏ đều biết nói.*”

Câu văn nào sau đây có cách diễn đạt tương đương và đúng quy tắc ngữ pháp với câu trên: **(1,0 điểm)**

A. Ngày xưa, cả loài chim muông cùng cây cỏ đều biết nói chứ không riêng gì con người.

B. Ngày xưa, không riêng gì con người. Mà cả loài chim muông cùng cây cỏ đều biết nói.

C. Không riêng gì con người, cả loài chim muông cùng cây cỏ đều biết nói, ngày xưa.

D. Ngày xưa, các loài chim muông và cả con người cũng đều biết nói, cùng cây cỏ.

**Câu 3.** Anh/Chị hãy cho biết đặc điểm về không gian và thời gian thần thoại được thể hiện qua văn bản trên. **(1,0 điểm)**

**Câu 4.** Nêu những phẩm chất mà anh/chị tìm thấy được ở loài người trong văn bản trên. **(1,0 điểm)**

**Câu 5.**Qua văn bản, anh/chị rút ra được bài học gì có ý nghĩa cho cuộc sống của bản thân? Giải thích vì sao rút ra bài học ấy. **(1,0 điểm)**

**Câu 6.** Theo anh/chị, văn bản thần thoại trên có còn hấp dẫn trong đời sống hiện nay không? Vì sao? **(1,0 điểm)**

**II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm)**

Anh/Chị hãy phân tích văn bản “*Trời thử muôn loài*” bằng những đặc trưng của thể loại thần thoại.

**--------------HẾT-------------**

***Lưu ý:*** *Thí sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị coi thi không giải thích gì thêm.*

*Họ và tên học sinh:* …………....…………………..........……..............

*Số báo danh: …………*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT TP.HCM**  **TRƯỜNG THPT TÂN TÚC**  ĐỀ CHÍNH THỨC | | | **KIỂM TRA GIỮA KÌ I-NH: 2023 - 2024**  **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  **Môn: Ngữ văn - Lớp 10**  *C:\Users\Admin\AppData\Local\Temp\ksohtml\wpsA66E.tmp.png* | |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** | |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | | **6,0** | |
|  | **1** | C | | 1,0 | |
| **2** | A | | 1,0 | |
| **3** | Đặc điểm không gian và thời gian thần thoại được thể hiện trong văn bản:   * Không gian vũ trụ nguyên sơ/sơ khai, chủ yếu xoay quanh cõi trời và cõi đất/cõi nhân gian, các cõi này không hoàn toàn tách biệt mà có thể liên thông với nhau. * Thời gian quá khứ không được xác định cụ thể *(ngày xưa)*   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời 2 ý như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*   *\* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án miễn hợp lý, thuyết phục.* | | 1,0 | |
| **4** | Những phẩm chất của loài người: thông minh, gan dạ, tốt bụng, thật thà…  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh nêu được 3-4 ý : 1,0 điểm.* * *Học sinh nêu được 2 ý : 0,5 điểm* * *Học sinh không trả lời, trả lời không hợp lí: 0,0 điểm*   *\* Lưu ý: Học sinh có thể sử dụng những từ ngữ có ý nghĩa tương đương khi trả lời,hoặc đáp án khác miễn hợp lí, thuyết phục.* | | 1,0 | |
|  | **5** | **Nêu một bài học cuộc sống được rút ra từ văn bản và lí giải:**  Học sinh rút ra **1 bài học** gợi ý:   * Lòng dũng cảm sẽ mang lại chiến thắng và thành quả ngọt ngào. * Cần có sự sáng tạo, linh hoạt trong xử lí các tình huống. * …   Giải thích: HS giải thích rõ ràng, hợp lí, tránh diễn đạt chung chung, sáo rỗng  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh nêu được 1 bài học và giải thích hợp lí: 1,0 điểm* * *Học sinh chỉ nêu bài học mà không có giải thích: 0,5 điểm* * *Học sinh chỉ giải thích mà không nêu bài học: 0,25 điểm.* * *Học sinh diễn đạt chung chung, sáo rỗng: 0,25 điểm.* * *Học sinh ghi lại câu/cụm từ của văn bản để làm thông điệp hoặc lí giải: ghi phần nào thì không cho điểm phần đó.* * *Học sinh không trả lời, trả lời không hợp lí: 0,0 điểm*   **\* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, phù hợp chuẩn mực đạo đức, diễn đạt nhiều cách khác nhau miễn hợp lý.** | | 1,0 | |
|  | **6** | Học sinh có thể tự do nêu ra quan điểm của mình, nhưng đảm bảo giải thích thuyết phục và phù hợp chuẩn mực đạo đức.  Gợi ý:   * Tác phẩm vẫn còn sức hấp dẫn trong thời đại ngày nay. Bởi vì những bài học và thông điệp cuộc sống mà tác phẩm gửi gắm vẫn phù hợp và mang tính xã hội, thể hiện chức năng nhận thức và giáo dục trong mọi thời đại… * Tác phẩm không còn sức hấp dẫn trong thời đại ngày nay. Bởi vì đó là những câu chuyện mang tính hoang đường, hư cấu, phản ánh nhận thức và cách lí giải ngây thơ của con người thời cổ đại, không mang tính thực tế và khoa học trong thời buổi hiện nay…   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh nêu quan điểm của mình và lí giải hợp lí: 1,0 điểm* * *Học chỉ nêu quan điểm không có lí giải: 0,5 điểm.* * *Học sinh chỉ lí giải mà không nêu quan điểm: 0,5 điểm* * *Học sinh diễn đạt chung chung, sáo rỗng, không rõ quan điểm và lí giải: 0,25 điểm* * *Học sinh không trả lời hoặc trả lời không hợp lí, không thuyết phục: 0,0 điểm.* | | 1,0 | |
| **II** |  | **VIẾT** | | **4,0** | |
| **a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận**  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | | 0,25 | |
| **b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: các đặc trưng của thần thoại thể hiện qua văn bản “Trời thử muôn loài”.**  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* * *Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | | 0,25 | |
| **c. Giới thiệu, dẫn dắt:** thần thoại Việt Nam (Thái), tác phẩm. | | 0,25 | |
| **d. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm**  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng theo đúng yêu cầu cần đạt của thể loại thần thoại   * Tóm tắt nội dung chính của văn bản. (0,5 điểm) * Phân tích bối cảnh không gian, thời gian thần thoại. (0,5 điểm) * Phân tích nhân vật thần thoại: Ông Trời, con người,… (0,5 điểm) * Phân tích ý nghĩa các chi tiết hoang đường và đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện: cốt truyện đơn giản, ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu, xây dựng nhân vật điển hình,…(0,5 điểm) * Rút ra thông điệp, ý nghĩa, bài học cuộc sống. (0,5 điểm) | | 2,5 | |
| ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; làm rõ các đặc trưng thần thoại: 2,25 - 2,5 điểm.* * *Học sinh lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu: 1,5 – 2,0 điểm.* * *Học sinh lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, chưa làm rõ được các đặc trưng của thể loại: 1,0 -1,25 điểm.* * *Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | |
| **e. Đánh giá chung:**  Đánh giá về giá trị nội dung, nghệ thuật, các đặc trưng thể loại của tác phẩm.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh đánh giá khái quát được đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm: 0,25 điểm.* * *Học sinh không đánh giá được đặc sắc nội dung và nghệ thuật: 0,0 điểm.* | | 0,25 | |
| **f. Chính tả, ngữ pháp**  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm****: Không cho điểm nếu bài làm có quá* ***05*** *lỗi chính tả, ngữ pháp.* | | 0,25 | |
| **g. Sáng tạo:** Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục, sử dụng lý luận văn học, so sánh với các văn bản khác.*  *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.* | | 0,25 | |
| ***Tổng điểm*** | | | | **10** | |